



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2018

Số: 03 /2018/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý I/2018
tại SHS từ 05/01/2018)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 203/2015/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ Quý I/2018 tại SHS từ ngày 05/01/2018”. Danh mục này bao gồm 245 mã chứng khoán, chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm. Thay đổi mã chứng khoán so với quyết định trước: thêm mới 25 mã chứng khoán, loại 0 mã chứng khoán (chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 289/2017/QĐ-TGD ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội về phân danh mục chứng khoán sàn HSX thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

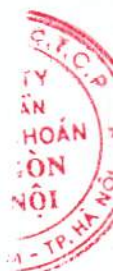
- Như Điều 3;
- Lưu VT.



Vũ Đức Tiến

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN SÀN HSX THỰC HIỆN GIAO DỊCH KỶ QUÝ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/01/2018

STT	Mã CK	STT	Mã CK	STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	43	CTS	85	HAG	127	LSS
2	ABT	44	CVT	86	HAH	128	MBB
3	ACC	45	D2D	87	HAI	129	MCG
4	ADS	46	DAG	88	HAP	130	MDG
5	AMD	47	DAH	89	HAR	131	MHC
6	ANV	48	DCL	90	HAX	132	MSN
7	APC	49	DCM	91	HBC	133	MWG
8	APG	50	DGW	92	HCD	134	NAF
9	ASM	51	DHA	93	HCM	135	NBB
10	ASP	52	DHC	94	HDC	136	NCT
11	BBC	53	DHG	95	HHS	137	NKG
12	BCE	54	DHM	96	HID	138	NLG
13	BCG	55	DIC	97	HII	139	NNC
14	BCI	56	DIG	98	HNG	140	NSC
15	BFC	57	DLG	99	HPG	141	NT2
16	BHN	58	DMC	100	HQC	142	NTL
17	BIC	59	DPM	101	HSG	143	NVL
18	BID	60	DPR	102	HT1	144	OPC
19	BMC	61	DQC	103	HTI	145	PAC
20	BMI	62	DRC	104	HTL	146	PAN
21	BMP	63	DRH	105	HTV	147	PC1
22	BRC	64	DRL	106	HU3	148	PDN
23	BSI	65	DSN	107	IDI	149	PDR
24	BTT	66	DVP	108	IJC	150	PET
25	BVH	67	DXG	109	IMP	151	PGC
26	C32	68	ELC	110	ITA	152	PGD
27	C47	69	EVE	111	ITD	153	PGI
28	CAV	70	EVG	112	KBC	154	PHR
29	CDC	71	FCM	113	KDC	155	PJT
30	CEE	72	FCN	114	KDH	156	PLX
31	CHP	73	FIT	115	KHA	157	PNJ
32	CII	74	FLC	116	KMR	158	POM
33	CLC	75	FMC	117	KSB	159	PPC
34	CLL	76	FPT	118	L10	160	PTB
35	CMG	77	FTM	119	LBM	161	PVT
36	CNG	78	FTS	120	LCG	162	PXS
37	COM	79	GAS	121	LDG	163	QBS
38	CSM	80	GDT	122	LGC	164	QCG
39	CSV	81	GMC	123	LGL	165	RAL
40	CTD	82	GMD	124	LHG	166	RDP
41	CTG	83	GSP	125	LIX	167	REE
42	CTI	84	GTN	126	LM8	168	ROS



STT	Mã CK
169	S4A
170	SAB
171	SAM
172	SBA
173	SBT
174	SBV
175	SC5
176	SCR
177	SFG
178	SFI
179	SHA
180	SHI
181	SHP
182	SJD
183	SJS
184	SMC
185	SPM
186	SRC
187	SSC
188	SSI

STT	Mã CK
189	ST8
190	STB
191	STG
192	STK
193	SVC
194	SVI
195	SZL
196	TAC
197	TBC
198	TCD
199	TCH
200	TCL
201	TCM
202	TCO
203	TCT
204	TDG
205	TDH
206	TDW
207	THG
208	THI

STT	Mã CK
209	TIP
210	TLH
211	TMP
212	TMS
213	TMT
214	TNA
215	TNC
216	TNI
217	TPC
218	TRA
219	TRC
220	TSC
221	TVS
222	TYA
223	UIC
224	VAF
225	VCB
226	VDS
227	VFG
228	VHC

STT	Mã CK
229	VIC
230	VIP
231	VIS
232	VJC
233	VMD
234	VND
235	VNE
236	VNL
237	VNM
238	VNS
239	VPH
240	VPS
241	VRC
242	VSC
243	VSH
244	VSI
245	VTO

PHỤ LỤC 2
MÃ CHỨNG KHOÁN THÊM MỚI VÀO DANH MỤC GIAO DỊCH KÝ QUỸ SÀN
HSX ÁP DỤNG TỪ NGÀY 05/01/2018

STT	Mã CK
1	ABT
2	ANV
3	APC
4	BHN
5	DLG
6	DRL
7	EVG

STT	Mã CK
8	HAG
9	HII
10	HNG
11	HU3
12	KHA
13	KMR
14	MCG

STT	Mã CK
15	NTL
16	PXS
17	QCG
18	S4A
19	SBV
20	TDG
21	TDH

STT	Mã CK
22	THI
23	TRA
24	VDS
25	VNL